

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 12- 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn.

Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Công Đ, sinh ngày 06/5/1988 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 04, tổ 32, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Công Th, sinh năm 1960; Con bà Bùi Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị Hồng M, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2019 đến ngày 27/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Duy T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số nhà 160, đường Đ, tổ 05, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2019, Bùi Công Đ đi xe ôm của một người không quen biết từ thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình đến khu vực cầu C, phường Q, thành phố B với mục đích mua ma túy về bán. Tại đây, Đ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi Đ không quen biết được 08 túi nilon trong suốt bên trong mỗi túi chứa ma túy đá với giá 1.600.000 đồng. Sau đó, Bùi Công Đ đi về phòng trọ ở Thôn Đ, xã X, thành phố B cất giấu 06 túi ma túy vào trong tủ gỗ cạnh giường ngủ, 02 túi còn lại Đ cho vào túi quần bên trái phía trước của Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ đi bộ ra khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã X, thành phố B với mục đích gặp ai có nhu cầu mua ma túy để bán thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình nghi có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Duy T và ông Nguyễn Văn T, Bùi Công Đ đã tự giác giao nộp 02 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3734 gam (Không phải ba nghìn bảy trăm ba mươi tư gam), Đ khai nhận ma túy của Đ mang đi để bán. Sau đó tổ công tác đã đưa Đ và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, thành phố B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Công Đ tại nhà trọ ở thôn Đ, xã X, thành phố B thu giữ trong tủ gỗ cạnh giường ngủ 06 túi nilon trong đó có 02 túi có mép cài màu xanh và 04 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong mỗi túi đều có chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,4620 gam. Đ khai nhận 06 gói ma túy này cất giấu để bán; 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu nâu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 20 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài.

Bản kết luận giám định số 431/KLGD – PC09, ngày 25/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật thu của Bùi Công Đ trong phong bì niêm phong M là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3734 gam (Không phẩy ba nghìn bảy trăm ba mươi tư gam).

Mẫu vật trong phong bì niêm phong M1 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,4620 gam (Một phẩy bốn nghìn sáu trăm hai mươi gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTPTB ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Công Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Công Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Bùi Công Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Công Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự , Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn trả sau giám định số 431/KLGD - PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu nâu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 20 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Bùi Công Đ tàng trữ 02 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3734 gam. Khám xét nơi ở của Đ tại thôn Đ, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình thu giữ 06 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4620 gam. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Bùi Công Đ là 1,8354 (*Một phẩy tám nghìn ba trăm năm mươi tư gam*) mục đích Đ để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019 tại Công an xã X, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2019; Biên bản khám xét do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019; Bản Kết luận giám định số 431/KLGD-PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Đ có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm .

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức, nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy với mục đích bán kiếm lời vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Bùi Công Đ 1,8354 gam (Một phẩy tám nghìn ba trăm năm mươi tư gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,7171 gam (một phẩy bảy nghìn một trăm bảy mươi một gam) trong phong bì số 431/KLGD - PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu nâu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 20 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người phụ nữ khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Công Đ tại khu vực cầu C, thành phố B, tỉnh Thái Bình, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Bùi Công Đ 03 năm (ba năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 24 tháng 11 năm 2019).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Công Đ 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Bùi Công Đ 1,8354 gam (*Một phẩy tám nghìn ba trăm năm mươi tư gam*) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,7171 gam (một phẩy bảy nghìn một trăm bảy mươi một gam) trong phong bì số 431/KLGD - PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2019; 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu nâu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 20 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 03 tháng 3 năm 2020.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Công Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng